TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2026/HS-ST
Ngày 12 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thuê - Cán bộ hưu trí.

Bà Lại Thị Hồng Lê - Giáo viên trường THCS Chu Văn An, phường Kim Bảng, tỉnh Ninh Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Hiền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị An - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2026/HS-ST ngày 07 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2026/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2026/HSST-QĐ ngày 28/4/2026 đối với:

- *Bị cáo:* **Lại P,** ngày 03/11/2009; nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân: 035209009425; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Xuân C và bà Bùi Thị O; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; tạm giữ ngày 29/8/2025, trả tự do ngày 30/8/2025, áp dụng biện pháp Giám sát bởi người đại diện từ ngày 14/11/2025 đến nay; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Bùi Thị O, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Nguyễn Văn T, bà Trần Thị Kim H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Bình; ông T vắng mặt, bà H có mặt.

- *Người tham gia công tác xã hội:* Ông Nguyễn Mạnh H1- Nhân viên phòng Công tác xã hội, thuộc Trung tâm B, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Dương Thị H2, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố C, xã T, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Bùi Thị O, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 28/8/2025, sau khi ông Lại Xuân C là tổ trưởng của công ty N có địa chỉ tại thôn Đ, xã T, tỉnh Ninh Bình phát tiền thưởng lễ 02/9 cho mỗi công nhân trong tổ 600.000 đồng/người. Lại P là con trai của ông C cũng là công nhân của tổ nhìn thấy bà Dương Thị H2 làm cùng tổ cất tiền vào túi xách nên P đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi hết giờ làm việc P đeo khẩu trang và điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Kashima M133, màu đen không BKS đi theo sau xe đạp do bà H2 đang điều khiển đi theo hướng từ xã T đi xã T. Khi đi đến đường N thuộc thôn Đ, xã T, tỉnh Ninh Bình, quan sát thấy không có ai trên đường, P điều khiển xe máy điện áp sát bên trái xe đạp của bà H2 rồi dùng tay phải giật chiếc túi xách mà bà H2 đang để ở giỏ xe và điều khiển xe máy điện nhanh chóng bỏ chạy về phía trường C1. Khi đi đến khu vực nghĩa trang T1, xã T, tỉnh Ninh Bình, P dừng xe lại và kiểm tra túi xách thì thấy có 600.000 đồng nên P đã lấy toàn bộ số tiền trên rồi vứt túi xách ở miệng cống thoát nước ven đường sau đó về nhà. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Lại P đã đến Công an xã T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng đã thu giữ: 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lại Phong, số 035209009425, cấp ngày 08/11/2023; 01 giấy khai sinh bản chính mang tên Lại P; 01 xe máy điện màu đen, dán nhãn hiệu Kashima M133, không đeo biển số, số động cơ JZ48V240W2501251570, đã qua sử dụng; số tiền 600.000 đồng (06 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 100.000 đồng).

Đối với chiếc túi xách màu đen, Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lại P tại thôn C, xã T, tỉnh Ninh Bình. Kết quả: Không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 7872/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của V Bộ C2 kết luận: "Xe điện hai bánh, dán nhãn hiệu Kashima M133, không đeo biển kiểm soát, số động cơ JZ48V240W2501251570 là xe máy điện".

Ngày 02/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã ra Yêu cầu người làm công tác xã hội tham gia tố tụng số A1956/YC-VPCQCSĐT, yêu cầu

ông Nguyễn Mạnh H1 - Nhân viên phòng Công tác xã hội, thuộc Trung tâm B, tỉnh Ninh Bình tham gia Tố tụng để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho bị can Lại P.

Ngày 09/02/2026, ông Nguyễn Mạnh H1 có Báo cáo điều tra xã hội đối với người chưa thành niên phạm tội là bị can Lại P. Ngày 26/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N ra Thông báo về việc không áp dụng biện pháp chuyển hướng đối với bị can Lại P.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Dương Thị H2 đã nhận lại số tiền 600.000 đồng, bà Bùi Thị O đã nhận lại xe mô tô và không có yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Cáo trạng số 201/CT-VKS- KV5 ngày 06 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Ninh Bình đã truy tố Lại P về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lại P phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 50; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 12, 115, 119, Điều 124 Luật tư pháp người chưa thành niên năm 2024. Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm lệ phí, án phí Tòa án. Nghị quyết số . Xử phạt bị cáo Lại P từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Bị cáo nhất trí ý kiến của người bào chữa, người đại diện hợp pháp, người tham gia công tác xã hội, cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì. Không ai tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lại P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2025, tại đường N thuộc thôn Đ, xã T, tỉnh Ninh Bình, Lại P điều khiển xe máy điện nhãn hiệu Kashima M133 màu đen không đeo BKS hướng từ xã T đi xã T áp sát xe đạp do bà Dương Thị H2 điều khiển đi phía trước cùng chiều và giật chiếc túi xách ở giỏ xe đạp của bà H2 bên trong có 600.000 đồng sau đó P điều khiển xe máy điện nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi đó của Lại P đã phạm tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo lợi dụng sự sở hở của bà H2 trong việc quản lý tài sản công khai chiếm đoạt chiếc túi xách bên trong có 600.000đồng sau đó nhanh chóng tẩu thoát, thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Xét về mặt chủ quan của tội phạm, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ tài sản của người khác nhưng vẫn chiếm đoạt để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử phạt nghiêm minh.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp số tiền đã chiếm đoạt để trả cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và các quy định của người chưa thành niên phạm tội để ra mức hình phạt như đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp pháp luật.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem

xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 thẻ căn cước công dân mang tên Lại Phong, số 035209009425, cấp ngày 08/11/2023; 01 giấy khai sinh bản chính mang tên Lại P là tài sản hợp pháp của Lại P không liên quan đến hành vi phạm tội vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại thẻ căn cước và giấy khai sinh cho Lại P. Đối với 01 xe máy điện màu đen, dán nhãn hiệu Kashima M133, không BKS, số động cơ JZ48V240W2501251570, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của vợ chồng ông Lại Xuân C và bà Bùi Thị O. Ngày 11/3/2026, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã trả lại chiếc xe máy điện nêu trên cho bà Bùi Thị O nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về các tình tiết khác: Đối với ông Lại Xuân C và bà Bùi Thị O. Qua điều tra xác minh ông C, bà O đều không biết Lại P sử dụng xe máy điện dể đi cướp giật tài sản và không hưởng lợi từ P nên cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với ông C, bà O.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 115; Điều 119; Điều 124 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Điều 135; Điều 136; Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lại P phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Lại P 16 (Mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 32 (Ba mươi hai) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lại P cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo P có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện

theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

4. Án phí: Bị cáo Lại P phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5-Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình ;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Nguyệt